

Bản án số: 13/2019/HS-ST

Ngày 16-05-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Thanh Lù

Ông Nông Văn Tràng

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thị Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

- Nguyễn K, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1991, tại huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn ĐL, xã Đ, huyện LT, tỉnh Vĩnh phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Trần Thị D; vợ: Nguyễn Thị Th; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 18/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 20 tháng về tội “Môi giới mại dâm”.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 14/01/2019. Có mặt tại phiên tòa.

- Đào Duy P, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1990, tại huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn ĐL, xã Đ, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề

nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quốc Kh và bà Trần Thị X; vợ: Nguyễn Thị M; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 14/01/2019. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn ĐL, xã Đ, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Vĩnh Phúc (BAC A BANK): Có ông Cao Lưu B - Giám đốc Chi nhánh là người đại diện. Vắng mặt có lý do.

Địa chỉ: SN 14-16, Đường T, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ ngày 14/01/2019, Tổ công tác Công an huyện Hạ Lang phối hợp với Đoàn Biên phòng cửa khẩu LV làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm ĐT, xã M, huyện H thì phát hiện 01 xe ô tô có nhãn hiệu HUYNDAI GRAND 110 1.2 MTSDAN, màu sơn bạc, biển kiểm soát 88A – 218.xx, do Đào Duy P điều khiển và người ngồi ghế phụ là Nguyễn K. Kiểm tra trong xe có 08 hộp bìa cát tông, K và P khai đó là pháo do K mua ở bên Trung Quốc với số tiền 4.820 Nhân dân tệ, mở vào bên trong có 03 (ba) hộp pháo dàn loại 100 ống, 84 (tám tư) hộp pháo dàn loại 36 ống, 12 (mười hai) hộp pháo dàn loại 49 ống, 04 bánh pháo dây, toàn bộ số pháo có trọng lượng là 160 kg. Sự việc được lập biên bản, toàn bộ vật chứng gồm: Xe ô tô, các giấy tờ liên quan, 02 chiếc điện thoại và người được đưa về trụ sở để làm rõ.

Tại bản giám định số 413/C09-P2, ngày 21/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: “Các mẫu vật ký hiệu số 01, 02 và 03 gửi giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ”; “Mẫu vật có ký hiệu số 04 gửi giám định là pháo nổ”. Tại Cơ quan điều tra, chứng minh được: K là người mua pháo rồi gọi điện cho P ở Vĩnh Phúc lên chở với giá là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Khi P đến nơi, mới biết là pháo nhưng vẫn giúp K bốc hàng lên rồi cho xe đi đến xóm ĐT, thuộc xã M thì bị bắt giữ. Chiếc xe ô tô kèm 01 chìa khóa, 01 giấy phép lái xe số 260105269xxx, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC68810xx, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự (TNDS) số BB1800780xx, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màn hình cảm ứng là của Đào Duy P, 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG note 3, màn hình cảm ứng là của Nguyễn K;

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSHL ngày 22/04/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Nguyễn K và Đào Duy P về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Hai bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng với nội dung của bản Cáo trạng. Các lời khai của 02 bị cáo tại phiên tòa không khác với các lời khai tại cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị M trình bày: Chiếc xe mà P dùng để chở pháo là tài sản chung của vợ chồng, khoản tiền mua xe được vay tại Ngân hàng B, Chi nhánh Vĩnh Phúc, sau khi vay đã lấy chiếc xe này làm tài sản đảm bảo tại Ngân hàng, hiện nay còn nợ ngân hàng khoảng 290.000.000đ (hai trăm chín mươi triệu), khi P mang xe đi chở hàng bản thân P và chị không biết đi chở hàng cấm. Đề nghị được trả lại chiếc xe cho gia đình.

Tại văn bản số 55/CV-BAC A BANK ngày 14/5/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh Vĩnh Phúc, xác định: Đào Duy P và Nguyễn Thị M đang có khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 351/2018/HĐTD-BacABank ngày 17/8/2018 còn dư nợ gốc là 287.951.939đ (hai trăm tám mươi bảy triệu chín trăm năm mươi một nghìn chín trăm ba mươi chín đồng), nợ lãi 4.413.455đ (Bốn triệu bốn trăm mười ba nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng). Đề nghị Tòa bàn giao trực tiếp chiếc xe cho BAC A BANK để thực hiện xử lý tài sản thế chấp, thu hồi nợ theo thỏa thuận.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với hai bị cáo. Xử phạt: Bị cáo K và P mỗi người từ 05 năm đến 06 năm tù về tội vận chuyển hàng cấm. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiêu hủy toàn bộ số pháo đã bị thu giữ; tịch thu chiếc điện thoại Samsung note 3 của bị cáo K, trả lại cho bị cáo P 01 chiếc điện thoại Iphone 5 do không liên quan đến tội phạm và chiếc xe Taxi là phương tiện phạm tội nhưng là tài sản chung của vợ chồng, là tài sản đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh Vĩnh Phúc.

Hai bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình và là người đang chăm lo hương khói cho liệt sỹ và nuôi dưỡng vợ liệt sỹ.

Chị Nguyễn Thị M, nhất trí với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại cổ phần B, chi nhánh Vĩnh Phúc đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của Ngân hàng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 BLTTHS.

[3] Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Theo lời khai của Nguyễn K, về nguồn gốc của số pháo bị thu giữ được mua tại Trung Quốc, sau đó thuê người chở bằng mảng sang xóm NM, xã M vào tối 13/01/2019. Nếu căn cứ vào lời khai này, thì K đã vận chuyển hàng cấm qua biên giới. Tuy nhiên, không thể căn cứ vào lời khai duy nhất của K khi chưa có chứng cứ, tài liệu khác khác để chứng minh để xác định tình tiết định khung. Nhưng có căn cứ để khẳng định: Sau khi có pháo, K đã dùng điện thoại gọi cho P ở Vĩnh Phúc lên chở hàng với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng), đồng thời đã nhờ P cùng bốc hàng lên xe với ý định đem về quê để sử dụng và bán kiếm lời. Đối với P, mặc dù không biết trước là lên chở hàng cấm nhưng khi bốc hàng, P được thông báo là pháo nhưng do ham tiền công vận chuyển nên đã đồng ý và cùng bốc hàng lên xe.

[4] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Số hàng bị bắt giữ trên xe được giám định là pháo nổ, là mặt hàng thuộc danh mục Nhà nước cấm, người nào tàng trữ, vận chuyển và mua bán đều bị coi là trái phép. Việc K và P chuyển dịch pháo bằng xe ô tô từ NM, xã M về quê là hành vi vận chuyển hàng cấm, vận chuyển với số lượng 160 kg thuộc tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 BLHS. Khi vận chuyển, cả hai bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì lợi nhuận nên các bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sự

độc quyền của nhà nước về quản lý pháo, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương.

Về vai trò của từng bị cáo khi tham gia thực hiện hành vi xét thấy: Cả hai bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm nên bị coi là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, với vai trò đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo K là người mua sắm hàng cấm, chủ động gọi điện người đến vận chuyển, còn P là người dùng phương tiện để chuyên chở rồi cùng K bốc vác và xếp hàng lên xe với số lượng hàng cấm là rất lớn. Hành vi của hai bị cáo tuy giản đơn, nhưng tính chất và hậu quả để lại là nghiêm trọng nên cần phải cách ly và có hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và hoàn toàn thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 3 Điều 191 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội, cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, vào năm 2011, bị cáo K bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 20 tháng về tội “Môi giới mại dâm”, do đã nộp xong án phí và tiền phạt bổ sung nên đương nhiên được xóa án tích, tuy không bị coi là có tiền án nhưng là người có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Cả hai bị cáo đều có công hương khói đối với liệt sỹ và nuôi dưỡng vợ liệt sỹ nhưng không phải là ông bà, cha mẹ của bị cáo nên chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo P còn được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do P có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nên chịu hình phạt thấp hơn bị cáo K. Đối với tình tiết phạm tội do điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn mà hai bị cáo đề nghị là không có căn cứ để chấp nhận, vì theo xác nhận của chính quyền địa phương thì gia đình các bị cáo không thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo.

[6] Về Vật chứng: Toàn bộ số pháo bị thu giữ đã được bàn giao cho Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang là mặt hàng Nhà nước cấm, nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe ô tô của P đã dùng làm phương tiện chở hàng cấm nhưng là phương tiện đã đăng ký kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa, lần đầu tiên chở hàng cấm, là tài sản chung của vợ chồng. Mặt khác, tài sản này là vật đảm bảo để thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Vĩnh Phúc nên không cần thiết phải tịch thu mà trả lại cho chị Nguyễn Thị M là vợ của bị cáo P. Đối với chiếc điện thoại Iphone 5 của P, do không liên quan đến tội phạm cần trả

lại cho chủ sở hữu. Chiếc điện thoại Sam sung Note 3, là phương tiện mà K dùng để liên lạc nhiều lần khi vận chuyển hàng cấm nên tịch thu sung công.

Đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần B, chi nhánh Vĩnh Phúc có văn bản đề nghị Tòa án giao trực tiếp chiếc xe cho Ngân hàng, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận bởi lẽ: Chủ sở hữu chiếc xe mang tên Đào Duy P, mặc dù chiếc xe này là tài sản đảm bảo được thế chấp tại ngân hàng nhưng hợp đồng vay tài sản chưa hết thì hạn, nếu Ngân hàng xác định đây là khoản nợ xấu thì Ngân hàng vẫn có quyền xem xét, thỏa thuận với hộ gia đình chị M.

[7] Về án phí: Hai bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn K, Đào Duy P.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn K, Đào Duy P phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn K 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Xử phạt Đào Duy P 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù của hai bị cáo được tính từ ngày 14/01/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng đã được niêm phong gồm:

- 83 (tám mươi ba) khối hộp vỏ ngoài bằng giấy và chữ Trung Quốc, bên trong có 36 ống được liên kết với nhau.

- 11 (mười một) khối hộp vỏ ngoài bằng giấy có in hoa văn và chữ Trung Quốc, bên trong có 49 ống được liên kết với nhau.

- 02 (hai) khối hộp vỏ ngoài bằng giấy có in hoa văn và chữ Trung Quốc, bên trong có 100 ống được liên kết với nhau.

- 03 (ba) cuộn pháo tràng hình tròn, mỗi cuộn có các vật hình trụ, vỏ ngoài bằng giấy, mỗi vật có gắn dây ngòi liên kết với nhau thành tràng.

Tổng cộng 08 hộp bìa cát tông được dán kín, mặt bên trong có tờ giấy A4 có ghi dòng chữ “Tang vật thu giữ của Nguyễn K và Đào Duy P, bắt ngày 14/01/2019 có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang.

- Trả 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10 1.2 MT SEDAN, màu sơn bạc, Biển kiểm soát 88A-218.xx đã niêm phong 04 cánh cửa, nắp bình xăng và nắp cốp sau cùng 01 chìa khóa điện, 01 giấy phép lái xe số 260105269xxx, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 66800xx, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số BB 1800780xx đều mang tên Đào Duy P (xe ô tô do đã niêm phong nên được gửi tại Công an huyện Hạ Lang) cho đồng sở hữu là chị Nguyễn Thị M, trú tại: Thôn ĐL, xã Đ, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Trả 01 chiếc điện thoại Iphone 5 cho Đào Duy P.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Sam sung Note 3 của Nguyễn K.

Xác nhận những vật chứng nêu trên (trừ xe ô tô) đã được chuyển đến và lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn K, Đào Duy P mỗi người phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Vĩnh Phúc có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- Công an huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND xã Đ (bằng t/b);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lục Văn Doanh